

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Phạm Thị Ngọc Lý

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thảo U**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 6, đường C, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tuấn A, sinh năm: 1976 (chết) và bà Phùng Thị H, sinh năm 1979; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Bà **Nguyễn Thuỳ T**, sinh năm: 1999, nơi ĐKKHKT: 43 đường K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, địa chỉ hiện nay: 32 đường C, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2022, Đỗ Thảo U và chị Thuý T (Sinh năm 1999; trú: 43 đường K, huyện H, Quảng Trị) cùng thuê trọ tại phòng 5B số 457 đường T, quận S. Tại đây, do nguồn thu nhập thấp, không đủ trang trải cuộc sống, đồng thời U phát hiện chị T có để tiền trong túi xách màu đen cất trong tủ cạnh giường nên U nảy sinh ý định trộm cắp. Ngày 15/3/2022, khi chị T đi làm không có mặt ở nhà, U mở túi xách của chị T và phát hiện có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên U lấy trộm 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó thấy chị T không phát hiện nên U tiếp tục nhiều lần lấy trộm tiền của chị T. Cụ thể như sau:

Ngày 19/3/2022, U trộm của chị T số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 24/3/2022, U trộm của chị T số tiền 4.000.000 đồng

Ngày 29/3/2022, U trộm của chị T số tiền 5.000.000 đồng

Ngày 04/4/2022, U trộm của chị T số tiền 8.000.000 đồng

Ngày 08/4/2022, U trộm của chị Trinh số tiền 8.000.000 đồng

Đến ngày 09/4/2022, chị T và U chuyển chỗ ở từ phòng 5B lên thuê phòng 6B cùng số nhà 457 đường T, quận S. Tại phòng 6B, cùng với thủ đoạn như trên, U tiếp tục nhiều lần lấy trộm tiền của chị T. Cụ thể như sau:

Ngày 10/4/2022, U trộm của chị T số tiền 5.000.000 đồng

Ngày 13/4/2022, U trộm của chị T số tiền 8.000.000 đồng

Ngày 15/4/2022, U trộm của chị T số tiền 10.000.000 đồng

Ngày 17/4/2022, U trộm của chị T số tiền 10.000.000 đồng

Tổng số tiền U đã trộm cắp được của chị T là 63.000.000 đồng.

Ngày 18/4/2022, chị Thuý T kiểm tra túi xách phát hiện chỉ còn 12.000.000 đồng, đã bị mất tổng số tiền 63.000.000 đồng nên đã đến trụ sở Công an phường An Hải Tây trình báo.

Tang vật thu giữ: 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thủy Trinh.

Về dân sự: Chị Thuý T đã nhận lại số tiền 63.000.000 đồng từ gia đình Đỗ Thảo U, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Thảo U.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Thảo U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ ngU quan điểm truy tố Đỗ Thảo U về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Thảo U mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Thuỳ T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản là 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 12.000.000 đồng cho chị Thuỳ T nên không đề cập xử lý;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/4/2022 tại phòng trọ số nhà 457 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đỗ Thảo U đã cố ý 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Thuỳ T, trong đó giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tổng cộng là 63.000.000 đồng.

Hành vi cố ý trên 5 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị 63.000.000 đồng, trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* với tình tiết định khung hình phạt *“Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”* và *“Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”* theo

quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Thảo U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại nhiều lần trộm cắp tài sản trị giá 63.000.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội nhiều lần do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không có căn cứ xác định được thu nhập, tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Thuỳ T đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản là 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 12.000.000 đồng cho chị Thuỳ T nên không đề cập xử lý;

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thảo U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thảo U 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thảo U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng